

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NAM Đ  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2024/HS-ST  
Ngày 20-02-2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM Đ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

**- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Mạnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Nhân Khánh Phú và bà Hồ Thị Thanh Tuyền.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Ngọc Trinh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Thuận - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 02 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công KH vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 47/2024/HSST-QĐ, ngày 01/02/2024 và Thông báo số: 48/TB-TAND, ngày 05/02/2024 về việc mở lại phiên tòa hình sự sơ thẩm đối với bị cáo:

**Hồ Văn Xi M** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 07 tháng 9 năm 1995 tại: Thừa Thiên Huế; nơi thường trú: Xã XL, huyện PL, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Bru Vân Kiều; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; Căn cước công dân số 046095012693; ngày cấp 11/8/2021; nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; con ông Hồ Văn C, sinh năm 1975 và bà Hồ Thị H, sinh năm 1977; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Quá trình nhân thân: Ngày 21 tháng 8 năm 2020 bị Công an xã Xuân Lộc, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế xử pHt vi pHm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản (bị cáo đã chấp hành xong); Ngày 08 tháng 8 năm 2023 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế xử pHt 09 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 48/2023/HS-ST, ngày 08/8/2023 (hành vi trộm cắp thực hiện ngày 11/01/2023).

Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Trại giam Bình Điền, thuộc C10, Bộ Công an, có mặt.

**- Người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn Xi M:** Bà PHm Thị Thùy Trang, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

*- Bị Hi:*

1. Công ty Trách nhiệm hữu Hn VN; Địa chỉ trụ sở chính: Phường PH, TPH, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Q T, chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Anh Bùi Viết L, sinh năm: 1990; nơi thường trú: xã HP, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế (theo giấy ủy quyền ngày 17/7/2023), vắng mặt.

2. Anh Lê Hoàng H, sinh năm: 1998; nơi thường trú: Xã HS, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

3. Anh Lê Đắc V, sinh năm: 1989; nơi thường trú: Xã Hp, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Q, sinh năm: 1988; nơi thường trú: Xã Hp, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

5. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm: 1989; nơi thường trú: xã HP, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

6. Anh Đặng Văn Đ, sinh năm: 2001; nơi thường trú: Xã HX, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

7. Anh Trần Văn T, sinh năm: 1984; nơi thường trú: Xã HH, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

8. Anh Trương Trung T, sinh năm: 1984; nơi thường trú: Xã HP, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

9. Ông Lê Văn S, sinh năm: 1965; nơi thường trú: TDP3, thị trấn KT, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Lê Thị P, sinh năm: 1958; nơi thường trú: Phường TC, tx HT, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

2. Bà Hồ Thị H, sinh năm: 1977; nơi thường trú: Xã XL, huyện PL, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

3. Bà Trần Thị Kim, sinh năm: 1968; nơi thường trú: Thôn Xuân Lai, xã Lộc An, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

*- Người làm chứng:*

1. Anh Trần Anh Long, sinh năm: 1993; nơi thường trú: Thôn 10, xã Hương Xuân, huyện Nam Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

2. Anh Lê Văn Tấn, sinh năm: 1993; nơi thường trú: Xã Hp, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

3. Chị Cao Thị Như Khánh, sinh năm: 1991; nơi thường trú: Xã Hp, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 09/6/2023 đến ngày 07/7/2023, Hồ Văn Xi M, sinh năm 1995, đã thực hiện tổng cộng 07 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Nam Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 21 giờ, ngày 09/6/2023, Hồ Văn Xi M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu DAYANG, màu đen, biển kiểm soát: 75F3-6520, đi đến bãi đỗ xe tại: Thôn Ta Rung, xã Hương Sơn, huyện Nam Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế thì phát hiện xe tải biển kiểm soát: 75C-072.42 của anh Lê Hoàng H, sinh năm 1998, trú tại Xã HS, huyện ND đang đỗ tại đây. M lén lút đi đến chỗ xe ô tô lấy trộm gồm: 01 (một) bộ xích giáp đôi bọc lớp bằng sắt, có thông số 900-20, dài 3,2m, rộng 90cm, trọng L 39kg; 01 (một) sợi dây xích bằng sắt phi 10, dài 03 mét, trọng L 05kg; 01 (một) cái búa tạ bằng sắt, trọng L 01kg. M bỏ các tài sản vào bao tải chuẩn bị sẵn từ trước, đưa đến vườn cao su ở thôn Ta Rung, xã Hương Sơn cất giấu. Sau đó, điều khiển xe mô tô 75F3-6520 tiếp tục đi trộm cắp tài sản. Đến khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 10/6/2023, khi đi đến Gara ô tô của anh Lê Đắc V, sinh năm 1989, tại: Xã Hp, huyện ND, tỉnh Thừa Thiên Huế, M đã lén lút đột nhập vào lấy trộm gồm: 01 (một) đe sắt có kích thước 30x40x4cm, trọng L 35kg; 01 (một) bộ phận thớt xe tải (loại xe trọng tải 3,45 tấn, hiệu “Cền thắng”), hình chữ nhật, kích thước 25x35x25cm, trọng L 25kg. M đưa các tài sản trộm cắp được đi về lại vườn cao su tại thôn Ta Rung, xã Hương Sơn để lấy tài sản trộm cắp trước đó chở về bãi phế liệu của bà Lê Thị P, sinh năm 1958, ở Phường TC, tx HT, tỉnh Thừa Thiên Huế bán. Các tài sản trộm cắp của anh Lê Hoàng H có trọng L là 45kg, bán được 315.000 đồng. Các tài sản trộm cắp của anh Lê Đắc V có trọng L 60kg, bán được 420.000 đồng. Tổng cộng M bán được 735.000 đồng và sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ H: Khoảng 02 giờ 40 phút, ngày 16/6/2023, Hồ Văn Xi M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 75F3-6520, đi đến xưởng mộc Balet của anh Nguyễn Văn Lam, sinh năm 1991, trú tại: Xã Hp, huyện ND, tỉnh Thừa Thiên Huế để trộm cắp tài sản. M phát hiện xe ô tô tải biển kiểm soát: 75C-062.36 của anh Nguyễn Q, sinh năm 1988, trú tại: Xã Hp, huyện ND, tỉnh Thừa Thiên Huế đang đỗ tại đó nên lén lút đi đến xe ô tô lấy trộm gồm: 02 (H) cái Balang màu cam, trọng L 23,6 kg; 02 (H) sợi xích sắt bọc lớp, Cều dài 03m, rộng 40cm, có trọng L 45 kg; 02 (H) sợi xích sắt đơ dài 05m, trọng L 15 kg rồi bỏ vào bao mang sẵn. Sau đó, M chở về bãi phế liệu của bà Lê Thị P để bán, cân được 83,6kg, bán với số tiền 585.200 đồng và M sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ ba: Khoảng 00 giờ 10 phút, ngày 17/6/2023, Hồ Văn Xi M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 75F3-6520 đi đến Gara ô tô của anh Lê Đắc V để trộm cắp tài sản. M lén lút lấy trộm gồm: 01 (một) Lazăng xe ô tô tải (loại xe trọng tải 3,45 tấn, hiệu “Cền Thắng”), hình trụ tròn, kích thước 35x60x01cm, làm bằng kim loại sắt, trọng L 30kg; 02 (H) tấm sắt kích thước 10x40x3 cm, hình chữ nhật, trọng L 15kg; 30 (ba mươi) cây sắt phi 27 dài 50cm, trọng L 40kg; 01 (một) tà vẹt sắt (kích thước 40x80x0,6cm), hình chữ U, trọng L 15kg và 20kg sắt vụn. Sau đó, M

chở về bãi phế liệu của bà Lê Thị P cân được 120kg, bán với số tiền 840.000 đồng và M sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ tư: Khoảng 00 giờ 20 phút, ngày 26/6/2023, Hồ Văn Xi M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 75F3-6520, đi đến Gara ô tô của anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1989, trú tại: Thôn Phú Hòa, xã Hương Phú, huyện Nam Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế để trộm cắp tài sản. M lén lút lấy trộm gồm: 01 (một) hộp số xe tải (loại xe trọng tải 2,2 tấn), có kích thước 70x40cm, làm bằng kim loại sắt, trọng L 30kg (là tài sản của anh Đặng Văn Đ, sinh năm: 2001, trú tại: Xã HX, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế); 01 (một) cặp sườn phanh xe tải (loại xe trọng tải 3,45 tấn, hiệu “Cên thẳng”), kích thước 18x50cm, làm bằng kim loại sắt, có dạng hình vòm, trọng L 30kg; 01 (một) đe sắt hình chữ nhật kích thước 30x40cm, trọng L 15kg; 01 (một) khung sắt ép xe có đế dạng hình tròn, có H trụ H bên làm bằng cây sắt Láp, trọng L 80 kg. Sau đó, M chở về bãi phế liệu của bà Lê Thị P cân được 155kg, bán với số tiền 1.085.000 đồng và M sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ năm: Khoảng 00 giờ 20 phút, ngày 02/7/2023, Hồ Văn Xi M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 75F3-6520, đi đến Gara ô tô của anh Nguyễn Văn L để trộm cắp tài sản. Tại đây, M đã lén lút lấy trộm gồm: 01 (một) sợi xích sắt dài 5m, trọng L 05kg (là tài sản của anh Trần Văn T, sinh năm: 1984, trú tại: Xã HH, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế) và 300kg sắt vụn. M chở về cất giấu tại một ngôi nhà hoang thuộc Xã Hp, huyện NĐ rồi tiếp tục đi trộm cắp tài sản. Đến khoảng 03 giờ 40 phút, ngày 02/7/2023, M đến bãi đậu xe ở: Thôn Phú Hòa, xã Hương Phú, huyện Nam Đ thì phát hiện xe ô tô tải biển kiểm soát: 75C-098.24 của anh Trương Trung T, sinh năm 1984, trú tại: Xã HP, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế đang đỗ. M lén lút lấy trộm gồm: 01 (một) bộ Giáp đôi bọc lớp bằng sắt (lớp 100 - 20), trọng L 49,4kg; 01 (Một) Balang màu cam, bằng sắt, trọng L 10,2kg; 01 (một) sợi xích kéo gỗ dài 7m (sắt phi 9), trọng L 11kg; 01 (một) đơ thùng bằng sắt trọng L 4,6kg; 01 (một) đơ bệ bằng sắt (M22), trọng L 2,2kg bỏ vào bao tải rồi chở về ngôi nhà hoang ở thôn Xuân Phú, xã Hương Phú. Sau đó, M chở 02 lần toàn bộ tài sản trộm cắp được về bãi phế liệu của bà Lê Thị P để bán. Tài sản trộm cắp của anh Nguyễn Văn L có tổng trọng L là 305kg, M bán được 2.135.000 đồng. Tài sản trộm cắp của anh Trương Trung T có tổng trọng L là 77,4kg, M bán được 541.800 đồng. Toàn bộ số tiền này M sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ sáu: Khoảng 01 giờ 40 phút, ngày 04/7/2023, Hồ Văn Xi M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 75F3-6520 đi đến Công ty TNHH VN tại: Thôn Phú Hòa, xã Hương Phú, huyện Nam Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế để trộm cắp tài sản. M lén lút lấy trộm gồm: 04 (bốn) tấm kim loại làm bằng sắt có kích thước 75x48cm, mỗi tấm có trọng L 20kg; 02 (H) tấm kim loại làm bằng gang có kích thước 75x48cm, mỗi tấm có trọng L 20kg. Sau đó, M chở tài sản về bãi phế liệu của bà Lê Thị P cân được 120kg, bán với số tiền 840.000 đồng và M sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ bảy: Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 07/7/2023, Hồ Văn Xi M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 75F3-6520 đi trộm cắp tài sản. Khi đến trước nhà ông Lê Văn S, sinh năm 1965, trú tại: Tổ dân phố 3, thị trấn Khe Tre, huyện Nam Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế, thấy không có ai ở nhà nên M lén lút đột nhập vào lấy trộm gồm:

02 (H) vành xe bò bằng sắt có trọng L 13 kg; 02 (H) nhíp xe bò bằng sắt có trọng L 13kg rồi bỏ lên xe mô tô và tiếp tục đi đến Gara ô tô của anh Lê Đắc V lấy trộm gồm: 02 (H) dây xích bằng sắt (phi 19) dài 3m, có trọng L 42,2kg; 01 (một) bánh xe Idler hình tròn bằng sắt, trọng L 59kg. Trong lúc M đang vận chuyển tài sản trộm cắp ra bãi đất trống thì bị anh Trần Anh Long, sinh năm 1993 phát hiện, tri hô nên M vất tang vật lại, cHy bộ đến lấy xe mô tô 75F3-6520 điều khiển đi về hướng xã Xuân Lộc, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế. Anh Trần Anh Long sử dụng xe ô tô chở theo anh Lê Đắc V, Lê Văn Tấn và chị Cao Thị Như Khánh đuổi theo. Khi đến đoạn đường đổ dốc đèo La Hy thuộc địa phận thôn Phụng Sơn, xã Xuân Lộc, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, M vất 02 (H) vành xe bò, 02 (H) nhíp xe bò xuống đường để ngăn cản. Sau đó, M điều khiển xe mô tô cHy vào khu vực Bãi Gạo thuộc thôn Phụng Sơn, xã Xuân Lộc thì bị ngã xe nên bỏ xe mô tô lại và cHy bộ vào rừng trốn thoát.

Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, M đi bộ đến chợ Xuân Lộc, thuộc xã Xuân Lộc, huyện Phú Lộc đón xe buýt lên nhà chị Trần Thị Trang, sinh năm 1986, trú tại thôn Ta Rung, xã Hương Sơn, huyện Nam Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế thì bị Công an huyện Nam Đ mời về làm việc. Tại Cơ quan điều tra, Hồ Văn Xi M đã kH báo toàn bộ hành vi pHm tội của mình.

\* Vật chứng của vụ án:

- Các vật chứng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế đã thu giữ được gồm:

+ 01 (một) cái Balang (kèm dây xích), 01 (một) cái đơ thùng và 01 (một) cái đơ bệ, tổng trọng L là 28kg; 01 (một) bộ xích giáp đôi bọc lớp xe, tổng trọng L là 49,4kg, thuộc sở hữu của anh Trương Trung T.

+ 02 (H) cái Balang màu cam, trọng L 23,6 kg; 02 (H) sợi xích sắt bọc lớp, Cều dài 03m, rộng 40cm, có trọng L 45 kg; 02 (H) sợi xích sắt đơ dài 05m, trọng L 15 kg thuộc sở hữu của anh Nguyễn Q;

+ 01 (một) bánh xe Idler làm bằng kim loại có trọng L 59kg; 02 (H) sợi dây xích sắt, có trọng L 42,2kg thuộc sở hữu của anh Lê Đắc V;

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu DAYANG, số Hng C100, màu sơn đen, biển kiểm soát: 75F3 - 6520; 01 (một) Céc áo mưa, thuộc sở hữu của ông Hồ Văn C và bà Hồ Thị H (cha mẹ ruột của Hồ Văn Xi M).

Các vật chứng trên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế đã trả lại cho chủ sở hữu.

+ 02 (H) vành xe bò hình tròn bằng sắt; 02 (H) Nhíp xe bò hình vòng cung bằng sắt, thuộc sở hữu của ông Lê Văn S (Hiện vật chứng trên đang tạm giữ tại kho vật chứng của C cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đ).

- Các vật chứng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế không thu giữ được bao gồm:

+ 01 (một) Bộ xích Giáp đôi bằng sắt dài 3,2m, rộng 90cm (lớp 900-20) trọng L 39kg; 01 (một) sợi dây xích bằng sắt (phi 10), dài 03m, trọng L 5kg; 01 (một) Búa tạ bằng sắt, trọng L 01kg, là tài sản của anh Lê Hoàng H.

+ 01 (một) Đe sắt kích thước 30x40x4cm, trọng L 35 kg; 02 (H) tấm sắt hình chữ nhật, kích thước 10x40x3cm, trọng L 15kg; 01 (một) Lazăng xe ô tô tải (loại xe trọng tải 3,45 tấn, hiệu “Cեն Thắng”), kích thước 35x60x01cm, hình trụ tròn, làm bằng kim loại sắt, nặng 30kg; 30 (ba mươi) cây sắt phi 27, dài 50cm, trọng L 40kg; 01 (một) Tà Vệt hình chữ U bằng sắt, kích thước 40x80x0,6cm, trọng L 15kg; 01 (một) bộ phận thót xe tải (loại xe trọng tải 3,45 tấn, hiệu “Cեն thắng”), kích thước 25x35x25 cm, hình chữ nhật, trọng L 25kg; 01 (một) bao sắt vụn trọng L 20kg, là tài sản của anh Lê Đắc V.

+ 01 (một) đe sắt hình chữ nhật dạng cung, kích thước 30x40cm, trọng L 15kg; 01 (một) cặp sườn phanh xe tải (loại xe trọng tải 3,45 tấn, hiệu “Cեն thắng”), kích thước 18x50cm, làm bằng kim loại sắt, đặc điểm có hình vòm, trọng L 30kg; 01 (một) khung sắt ép xe có đế dạng hình tròn, có H trụ H bên làm bằng cây sắt Láp, trọng L 80kg; bao sắt vụn trọng L 300kg, là tài sản của anh Nguyễn Văn L.

+ 01 (một) sợi xích sắt dài 05m, trọng L 05kg là tài sản của anh Trần Văn T.

+ 01 (một) hộp số xe tải (loại xe trọng tải 2,2 tấn), có kích thước 70x40cm, làm bằng kim loại sắt, nặng 30kg, là tài sản của anh Đặng Văn Đ;

+ 04 (bốn) tấm sắt có kích thước 75x48cm, trọng L 80kg; 02 (H) tấm kim loại bằng Gang có kích thước 75x48cm, trọng L 40kg, là tài sản của Công ty TNHH VN.

\* Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 3388/KL-HĐĐGTS, ngày 29/9/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận:

1. Vụ mất trộm ngày 09/6/2023 (Lê Hoàng H): 01 (một) Bộ xích Giáp đôi bằng sắt dài 3,2m; rộng 90cm (lớp 900-20) có giá 2.520.000 đồng; 01 (một) sợi dây xích bằng sắt dài 3m (phi 10) có giá 245.833 đồng; 01 (một) Búa tạ bằng sắt có giá 24.258 đồng. Tổng cộng tài sản có giá trị: 2.790.000 đồng (H triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng).

2. Vụ mất trộm ngày 10/6/2023 (Lê Đắc V): 01 (một) Đe sắt kích thước 30x40x4cm có giá 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng).

3. Vụ mất trộm ngày 16/6/2023 (Nguyễn Q): 02 (H) Balang màu cam bằng sắt có giá 2.790.000 đồng; 02 (H) Xích bọc lớp có Cều dài 3m, Cều rộng 40cm (lớp 1000-20) có giá 2.650.000 đồng; 02 (H) Sợi xích đơ bằng sắt dài 5m (phi 12) có giá 571.500 đồng. Tổng cộng tài sản có giá trị: 6.012.000 đồng (Sáu triệu không trăm mười H nghìn đồng).

4. Vụ mất trộm ngày 17/6/2023 (Lê Đắc V): 02 (H) tấm sắt hình chữ nhật, kích thước 10x40x3cm có giá 300.000 đồng; 30 (ba mươi) cây sắt phi 27 dài 50cm có giá 800.000 đồng; 01 (một) Tà vệt hình chữ U bằng sắt, kích thước 40x80x0,6cm có giá 300.000 đồng; 01 (một) bao sắt vụn có giá 200.000 đồng. Tổng cộng tài sản có giá trị 1.600.000 đồng (Một triệu sáu trăm nghìn đồng).

5. Vụ mất trộm ngày 26/6/2023 (Nguyễn Văn L): 01 (một) đe sắt hình chữ nhật dạng cung, kích thước 30cmx40cm có giá 1.069.483 đồng; 01 (một) khung sắt ép xe có đế dạng hình tròn, H trụ H bên bằng sắt Láp tự làm có giá 1.600.000 đồng. Tổng cộng tài sản có giá trị 2.669.000 đồng (H triệu sáu trăm sáu mươi chín nghìn đồng).

6. Vụ mất trộm ngày 02/7/2023 (Nguyễn Văn L): 01 (một) sợi xích bằng sắt dài 5m (phi 7) có giá 314.708 đồng; 02 (H) bao gạo sắt vụn có giá 3.000.000 đồng. Tổng cộng tài sản có giá trị 3.315.000 đồng (Ba triệu ba trăm mười lăm nghìn đồng).

7. Vụ mất trộm ngày 02/7/2023 (Trương Trung T): 01 (một) bộ Giáp đôi bằng sắt (lớp 1000-20) có giá 2.986.667 đồng; 01 (một) balang màu cam bằng sắt có giá 1.203.750 đồng; 01 (một) sợi xích kéo gỗ bằng sắt dài 7m (phi 9) có giá 592.958 đồng; 01 (một) đờ thùng bằng sắt có giá 259.000 đồng; 01 (một) đờ bệ bằng sắt (M22) có giá 57.720 đồng. Tổng cộng tài sản có giá trị 5.100.000 đồng (Năm triệu một trăm nghìn đồng).

8. Vụ mất trộm ngày 04/7/2023 (Công ty TNHH VN): 04 (bốn) tấm sắt có kích thước 75x48cm có giá 2.116.800 đồng; 02 (H) tấm kim loại bằng Gang có kích thước 75x48cm có giá 1.058.400 đồng. Tổng cộng tài sản có giá trị 3.175.000 đồng (Ba triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

9. Vụ mất trộm ngày 07/7/2023 (Lê Văn S): 02 (H) vành xe bò hình tròn bằng sắt có giá 260.000 đồng; 02 (H) Nhíp xe bò hình vòng cung bằng sắt có giá 260.000 đồng. Tổng cộng tài sản có giá trị 520.000 đồng (Năm trăm H mươi nghìn đồng).

10. Vụ mất trộm ngày 07/7/2023 (Lê Đắc V): 02 (H) sợi xích bằng sắt dài 3m (phi 19) có giá 2.065.000 đồng; 01 (một) bánh xe Idler hình tròn bằng sắt có giá 2.958.333 đồng. Tổng cộng tài sản có giá trị 5.023.000 đồng (Năm triệu không trăm H mươi ba nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản Hồ Văn Xi M Cầm đoạt là: 30.904.000 đồng (Ba mươi triệu chín trăm lẻ bốn nghìn đồng), trong đó:

+ Tài sản Cầm đoạt của anh Lê Hoàng H, trị giá: 2.790.000 đồng (H triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng).

+ Tài sản Cầm đoạt của anh Lê Đắc V, trị giá: 7.323.000 đồng (Bảy triệu ba trăm H mươi ba nghìn đồng).

+ Tài sản Cầm đoạt của anh Nguyễn Q, trị giá: 6.012.000 đồng (Sáu triệu không trăm mười H nghìn đồng).

+ Tài sản Cầm đoạt của anh Nguyễn Văn L, trị giá: 5.669.292 đồng (Năm triệu sáu trăm sáu mươi chín nghìn H trăm chín mươi H đồng).

+ Tài sản Cầm đoạt của anh Trần Văn T, trị giá: 314.708 đồng (Ba trăm mười bốn nghìn bảy trăm lẻ tám nghìn đồng)

+ Tài sản Cắm đoạt của anh Trương Trung T, trị giá: 5.100.000 đồng (Năm triệu một trăm nghìn đồng).

+ Tài sản Cắm đoạt của Công ty TNHH VN, trị giá: 3.175.000 đồng (Ba triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

+ Tài sản Cắm đoạt của ông Lê Văn S, trị giá: 520.000 đồng (Năm trăm Hai mươi nghìn đồng).

\* Đối với 04 tài sản là tang vật không thu hồi được gồm: 01 (một) bộ phận thớt xe tải (loại xe trọng tải 3,45 tấn, hiệu “Cén thắng”), kích thước 25x35x25 cm, hình chữ nhật, nặng 25kg; 01 (một) Lazăng xe ô tô tải (loại xe trọng tải 3,45 tấn hiệu “Cén thắng”) hình tròn bằng sắt, kích thước 35x60x01cm là tài sản của anh Lê Đắc V; 01 (một) hộp số xe tải (loại xe trọng tải 2,2 tấn), nhãn hiệu ISUZU, số loại QKR55H, kích thước 70x40cm, làm bằng kim loại sắt, nặng 30kg là tài sản của anh Đặng Văn Đ; 01 (Một) cặp sườn phanh xe tải (loại xe tải có trọng tải 3,45 tấn, hiệu “Cén thắng”), kích thước 18x50cm, làm bằng kim loại sắt, đặc điểm có hình vòm, trọng L 30kg là tài sản của anh Nguyễn Văn L. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Thừa Thiên Huế từ chối thực hiện định giá nên không xác định được giá trị.

Tại bản Cáo trạng số 01/CT-VKS-NĐ ngày 27/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đ truy tố bị cáo Hồ Văn Xi M về tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Về hình sự: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử pHT bị cáo Hồ Văn Xi M từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Tổng hợp hình pHT 09 (chín) tháng tù, về tội: “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 48/2023/HS-PT ngày 08/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, buộc bị cáo phải chấp hành hình pHT chung của H bản án.

- Về hình pHT bổ sung: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, do đó đề nghị không áp dụng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị: Trả lại cho ông Lê Văn S 02 (H) vành xe bò hình tròn bằng sắt; 02 (H) Nhíp xe bò hình vòng cung bằng sắt. Tuy nhiên, do ông S hiện không có mặt tại địa phương, chưa xác định được nơi ở hiện tại nên tiếp tục giao cho Cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đ quản lý tài sản trên cho đến khi ông S đến nhận lại.

- Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, truy tố bị Hi anh Lê Hoàng H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.790.000 đồng; anh Lê Đắc V yêu cầu bồi thường số tiền 10.500.000 đồng; anh Nguyễn Văn L yêu cầu bồi thường số tiền 15.900.000 đồng; anh Đặng Văn Đ yêu cầu bồi thường số tiền 8.000.000 đồng; anh Trần Văn T yêu cầu bồi thường 315.000 đồng; anh Bùi Viết L (là người đại diện



theo ủy quyền của Công ty TNHH VN) yêu cầu bồi thường số tiền 3.175.000 đồng. Tuy nhiên đến giai đoạn xét xử các anh Đặng Văn Đ, anh Bùi Viết L, anh Trần Văn T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Xét thấy đây là yêu cầu chính đáng nên chấp nhận.

Đối với yêu cầu của anh Lê Hoàng H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.790.000 đồng; anh Lê Đắc V yêu cầu bồi thường số tiền 10.500.000 đồng; anh Nguyễn Văn L yêu cầu bồi thường số tiền 15.900.000 đồng. Xét thấy yêu cầu bồi thường của các bị Hi là phù hợp và có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 584, 585 và 589 Bộ luật Dân sự; Điều 2, 3 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP, ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao buộc bị cáo phải bồi thường số tiền trên.

- Về án phí: Bị cáo Hồ Văn Xi M là người dân tộc thiểu số sinh sống tại địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa trình bày lời bào chữa cho bị cáo Hồ Văn Xi M: Hành vi của bị cáo bị truy tố xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T khẩn KH báo; bị Hi có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số Bru Vân Kiều hiện đang sinh sống nơi có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Với những tình tiết giảm nhẹ nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Về án phí: Bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí và đã có đơn xin miễn án phí, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo đã KH nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đồng ý với kết luận định giá tài sản của cơ quan chuyên môn và tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố theo như bản Cáo trạng và quan điểm luận tội. Bị cáo đồng ý với lời bào chữa của người bào chữa, đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị Hi và không có ý kiến tranh luận về hành vi, tội danh, hình phạt và các vấn đề khác.

Tại phiên tòa, bị Hi Nguyễn Văn L cung cấp lời KH như trong giai đoạn điều tra, truy tố; đồng ý với kết luận định giá tài sản của cơ quan chuyên môn, bị Hi yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền là 15.900.000 đồng.

Nói lời sau cùng tại phiên tòa, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét, khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về đoàn tụ với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị Hi và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Các quyết định, hành vi tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng trong vụ án là bị Hi, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy người vắng mặt đã có lời KH trong quá trình điều tra, không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi pHm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi pHm tội của mình, lời KH của bị cáo phù hợp với lời KH trong giai đoạn điều tra, lời KH của bị Hi, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định: Lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của chủ sở hữu, từ ngày 09/6/2023 đến ngày 07/7/2023 tại địa bàn huyện Nam Đ, bị cáo Hồ Văn Xi M đã thực hiện 07 vụ trộm cắp tài sản, trong đó: 06 lần có giá trị từ 2.000.000 đồng trở lên và 01 lần có giá trị dưới 2.000.000 đồng, tổng giá trị tài sản bị cáo đã Cắm đoạt của các bị Hi Lê Hoàng H, Lê Đắc V, Nguyễn Q, Nguyễn Văn L, Đặng Văn Đ, Trần Văn T, Trương Trung T, Lê Văn S và Công ty Trách nhiệm Hữu Hn VN là 30.904.000 đồng (Ba mươi triệu chín trăm lẻ bốn nghìn đồng). Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu T tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế và lời buộc tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi pHm tội của bị cáo:

Hành vi pHm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện hành vi pHm tội với lỗi cố ý trực tiếp, xâm pHm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận biết được hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng xuất phát từ động cơ vụ lợi, muốn hưởng thụ trên T quả lao động của người khác nên đã lợi dụng sơ hở của bị Hi để lén lút Cắm đoạt tài sản nhằm thu lợi bất chính, phục vụ nhu cầu bản thân, gây bức xúc, lo lắng cho nhân dân.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, cụ thể vào ngày 21/8/2020 bị Công an xã Xuân Lộc, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế ra Quyết định xử pHT vi pHm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; ngày 11/01/2023 có hành vi trộm cắp tài sản bị Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế xử pHT 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 48/2023/HS-ST, ngày 08/8/2023. Hiện bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Bình Điều thuộc Cục C10- Bộ Công an.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã pHM tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã T khẩn KH báo về hành vi của mình; bị Hi có đơn đề nghị giảm nhẹ hình pHT; bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số hiện đang sinh sống tại nơi có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình pHT: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi pHM tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng đối với bị cáo một mức án hình pHT tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi pHM tội, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội, cho bị cáo có thời gian sửa chữa sai lầm, cải tạo T công dân tốt có ích cho xã hội. Ngoài ra, ngày 08 tháng 8 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế xử pHT bị cáo: 09 tháng tù, về tội: “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 48/2023/HS-ST ngày 08/8/2023. Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 55, khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) để tổng hợp hình pHT chung, buộc bị cáo phải chấp hành hình pHT của H bản án.

[7] Đối với bà Lê Thị P là người mua tài sản do Hồ Văn Xi M trộm cắp mà có; ông Hồ Văn C và bà Hồ Thị H là chủ sở hữu của Céc xe mô tô hiệu DAYANG, màu sơn đen, biển kiểm soát: 75F3-6520 mà Hồ Văn Xi M sử dụng làm phương tiện pHM tội. Quá trình điều tra đã làm rõ, bà P không có hứa hẹn gì từ trước với bị cáo về việc tiêu thụ tài sản trộm cắp cũng như không biết tài sản do bị cáo trộm cắp mà có; ông C và bà H cũng không biết việc bị cáo sử dụng xe mô tô làm phương tiện pHM tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế không đề cập xử lý là có căn cứ.

[8] Về hình pHT bổ sung: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống nơi có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn nên không áp dụng hình pHT bổ sung là pHT tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

Bị Hi anh Nguyễn Q, anh Trương Trung T, anh Đặng Văn Đ, anh Trần Văn T và anh Bùi Việt L (là người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH VN); Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Lê Thị P không yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với tài sản bị cáo đã Cém đoạt của bị Hi mà quá trình điều tra Cơ quan Điều tra không thu hồi lại được, bị Hi đã yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị thiệt Hi tài sản tương ứng số tiền cụ thể: Anh Lê Hoàng H yêu cầu bồi thường số tiền 2.790.000 đồng; anh Lê Đắc V yêu cầu bồi thường số tiền 10.500.000 đồng; anh Nguyễn Văn L yêu cầu bồi thường số tiền 15.900.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo Hồ Văn Xi M tự nguyện đồng ý bồi thường cho bị Hi số tiền nêu trên nên yêu cầu của bị Hi được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) cái Balang (kèm dây xích), 01 (một) cái đơ thùng và 01 (một) cái đơ bê, tổng trọng L là 28kg; 01 (một) bộ xích giáp đôi bọc lớp xe, tổng trọng L là 49,4kg, thuộc sở hữu của anh Trương Trung T; 02 (H) cái Balang màu cam, trọng L 23,6 kg; 02 (H) sợi xích sắt bọc lớp, Cều dài 03m, rộng 40cm, có trọng L 45 kg; 02 (H) sợi xích sắt đơ dài 05m, trọng L 15 kg thuộc sở hữu của anh Nguyễn Q; 01 (một) bánh xe Idler làm bằng kim loại có trọng L 59kg; 02 (H) sợi dây xích sắt, có trọng L 42,2kg thuộc sở hữu của anh Lê Đắc V; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu DAYANG, số Hng C100, màu sơn đen, biển kiểm soát: 75F3 - 6520; 01 (một) Céc áo mưa, thuộc sở hữu của ông Hồ Văn C và bà Hồ Thị H (cha mẹ ruột của Hồ Văn Xi M). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu. Hội đồng xét xử nhận thấy việc xử lý vật chứng đối với tài sản nêu trên của Cơ quan điều tra là có căn cứ, đúng pháp luật, do đó không đặt ra xem xét.

Đối với 02 (H) vành xe bò hình tròn bằng sắt; 02 (H) Nhíp xe bò hình vòng cung bằng sắt. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định đây là tài sản của chủ sở hữu hợp pháp ông Lê Văn S. Qua xác minh ông S hiện không có mặt tại địa phương và không ai biết tin tức gì về ông S. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại tài sản nêu trên cho bị Hi ông Lê Văn S. Tuy nhiên, cần tiếp tục giao cho C cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đ quản lý tài sản này cho đến khi ông S đến nhận tài sản.

[11] Về án phí: Bị cáo Hồ Văn Xi M là người đồng bào dân tộc thiểu số hiện đang sinh sống tại nơi có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính Phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II thuộc vùng núi đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo M đã có đơn xin miễn án phí nên thuộc trường hợp được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự thẩm.

[12] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa đã thống nhất về tội danh, hình pht, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo phù hợp với các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55; khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Hồ Văn Xi M pHm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử pht bị cáo Hồ Văn Xi M 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Tổng hợp hình pHt của bản án này với hình pHt 09 (chín) tháng tù của bản án số 48/2023/HS-ST ngày 08/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế. Buộc bị cáo phải chấp hành hình pHt chung của H bản án là 02 (H) năm 03 (ba) tháng tù. Thời Hn chấp hành hình pHt tù tính từ ngày chấp hành án (ngày 20/9/2023).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên: Trả lại cho chủ sở hữu ông Lê Văn S gồm: 02 (H) vành xe bò hình tròn bằng sắt; 02 (H) Nhíp xe bò hình vòng cung bằng sắt. Do ông S không có mặt tại địa phương, chưa xác định được nơi ở hiện tại nên tiếp tục giao cho C cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đ quản lý tài sản nêu trên cho đến khi ông S đến nhận tài sản.

Các vật chứng trên có đặc điểm như mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 17 tháng 01 năm 2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế và C cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đ.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587 và 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Hồ Văn Xi M phải bồi thường cho anh Lê Hoàng H số tiền 2.790.000 đồng; anh Lê Đắc V số tiền 10.500.000 đồng; anh Nguyễn Văn L số tiền 15.900.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Hồ Văn Xi M được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị Hi, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời Hn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị Hi, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời Hn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TT-Huế;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- CQĐT Công an tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Thừa Thiên Huế (PC10);
- Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Nam Đ;
- CQ THAHS Công an huyện Nam Đ;
- C cục THADS huyện Nam Đ;
- Bị cáo; bị Hi; người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Mạnh**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Nhân Khánh Phú**

**Hồ Thị Thanh Tuyên**

**Nguyễn Văn Mạnh**